

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phước**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hoài Yên** và bà **Nguyễn Kim Huệ**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Tú** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST, ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn B (Trương Gia B)**, sinh năm 1997; tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trương Thanh V và bà Trương Thị H; chưa có tiền án; tiền sự: có 02 tiền sự; tạm giữ ngày 09/5/2017, tạm giam ngày 12/5/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Phan Thị Q**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp C, xã NK, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Trương Văn B (Trương Gia B) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố về hành vi phạm tội như sau: B có quen và xin số điện thoại của bà Phan Thị Q, do không có tiền tiêu xài nên vào các ngày 13, 14/01/2017 B dùng điện thoại gọi và nhắn tin đe dọa sẽ dùng vũ lực và huy hiếp tinh thần của bà Phan Thị Q ở ấp C, xã NK, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nhằm để chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng. Khi nhận được tiền B đi đến công trụ sở Ủy ban nhân dân xã R, huyện Phú Tân thì bị bắt và thu giữ toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng cùng điện thoại và bao thư.

Tại Cáo trạng số 18/KSĐT-KT ngày 02/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Trương Văn B (Trương Gia B) về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 135; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trương Văn B (Trương Gia B) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Trương Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi và tội danh đã truy tố, không có ý kiến tranh luận mà chỉ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ chấp nhận.

Thông qua diễn biến tại phiên tòa, kết quả tranh luận, lời luận tội của Kiểm sát viên, đã xác định Trương Văn B (Trương Gia B) nhiều lần dùng điện thoại để gọi và nhắn tin cho bà Q với nội dung đe dọa dùng vũ lực (rạch mặt) nhiều lần uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của bà Q nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 1.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi cho thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực nhằm uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của bà Phan Thị Q với số tiền 1.500.000 đồng nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm pháp luật hình sự. Quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích trên, có đủ căn cứ kết luận Trương Văn B (Trương Gia B) đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội danh điều luật quy định.

Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Quá trình điều tra bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa đổi thành người có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, sửa đổi.

Đối với vật chứng của vụ án là sim số 0915178470 qua truy tìm không thu giữ được. Ngoài ra 02 sim số 01696264344 và 01235746331 qua điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho Trương Văn B là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobile model LV 118 màu đỏ số Imei 840000800845236 của Trương Văn B dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Phan Thị Q đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự.

Bị cáo Trương Văn B (Trương Gia B) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn B (Trương Gia B)** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương Văn B (Trương Gia B) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2017.

3. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobile model LV 118 màu đỏ số imei 840000800845236 của Trương Văn B (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/8/2017).

4. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn B (Trương Gia B) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Trương Văn B (Trương Gia B) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV&THA (Tòa án tỉnh Cà Mau);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Phước